

**CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM**

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

**SỐ: 08-BK/LTV/2025**

**BÁNH GẤU KOALA'S MARCH  
NHÂN KEM DÂU**

**2025**

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

Số: 08-BK/LTV/2025

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM

Địa chỉ: Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phường Thủ Dầu Một, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: 0274-3827470

Fax: 0274-3827471

E-mail:

Mã số doanh nghiệp: 3700232139

Nhà máy Lotte đã được chứng nhận Hệ thống An toàn Thực phẩm FSSC 22000.

**II. Thông tin về sản phẩm**

**1. Tên sản phẩm:**

**BÁNH GẤU KOALA'S MARCH NHÂN KEM DÂU**

**2. Thành phần:**

Hỗn hợp kem trắng 60% (dầu hạt cọ hydro hóa hoàn toàn, dầu cọ, dầu hạt cọ, dầu hạt cải hydro hóa hoàn toàn, đường, lactose, bột whey khử khoáng, sữa bột tách béo, chất nhũ hóa (INS 322(i))), bột mì 19%, tinh bột bắp 6%, shortening 6% (dầu cọ tinh luyện, dầu cọ đặc, dầu hạt cọ tinh luyện, chất nhũ hóa (INS 471), chất chống oxy hóa (INS 307b, INS 307c)), đường 4%, trứng 2%, đường nghịch đảo 1% (sucrose, glucose, fructose), chất ổn định (INS 170(i)), chất tạo xốp (INS 503(ii), INS 500(ii)), muối, hương liệu nhân tạo (hương dâu, hương sữa, hương vani), chất tạo màu tự nhiên (INS 150a), chất điều chỉnh độ axit (INS 330), bột dâu 0,06%, chất tạo màu nhân tạo (INS 129).

**3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:** 15 tháng kể từ ngày sản xuất.

**4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:**

**4.1. Quy cách đóng gói:**

Sản phẩm được đóng gói trong bao bì màng (OPP20 $\mu$ /MCPP25 $\mu$ ), bên ngoài là hộp giấy.

- Dạng hộp: khối lượng tịnh: 37 g

- Dạng khay: khối lượng tịnh: 222 g (37 g  $\times$  6 hộp)

**4.2. Chất liệu bao bì:**

- Bao bì màng (OPP20 $\mu$ /MCPP25 $\mu$ ) chuyên dùng cho thực phẩm. Bên ngoài là hộp giấy.

- Chất liệu khay là giấy Duplex



### 5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

- Xuất xứ: Thái Lan
- Nhà sản xuất: Công ty TNHH Lotte Thái Lan
- Địa chỉ: 700/830 khu số 6, Tambol Nongtamlung, Amphur Panthong, Chonburi 20160, Thái Lan.

### III. Mẫu nhãn sản phẩm (xem mẫu nhãn sản phẩm đính kèm.)

### IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- QCVN 8-3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.
- Thông tư 29/2023/TT-BYT: Hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm.
- Thông tư 09/VBHN-BYT: Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm
- TCVN 12940:2020: Bánh nướng.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 02 năm 2026



**TIÊU CHUẨN**  
**BÁNH GẤU KOALA'S MARCH NHÂN KEM DÂU**  
Số: 08-BK/LTV/2025

**1. CHỈ TIÊU CẢM QUAN:** Áp dụng TCVN 12940:2020: Bánh nướng.

| STT | Chỉ tiêu   | Mô tả                                                                                                                  |
|-----|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Hình thái  | Hình giống như một chú gấu túi (Koala). Trên bề mặt bánh có in hình một chú gấu túi, có nhân kem dâu bên trong         |
| 2   | Trạng thái | Bên ngoài giòn của vỏ bánh, bên trong mềm dẻo của nhân kem                                                             |
| 3   | Màu sắc    | Màu sắc của vỏ bánh chủ yếu là vàng bánh nướng, với phần hình in màu nâu đậm, bên trong màu hồng nhạt của nhân kem dâu |
| 4   | Mùi        | Thơm mùi bánh nướng và dâu đặc trưng, không có mùi lạ                                                                  |
| 5   | Vị         | Vị ngọt béo, chua nhẹ của nhân kem dâu, không có vị lạ                                                                 |
| 6   | Tạp chất   | Không có tạp chất nhìn thấy bằng mắt thường                                                                            |

**2. CHỈ TIÊU KIM LOẠI NẶNG:** Áp dụng QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố trong thực phẩm.

| STT | Tên chỉ tiêu             | Đơn vị | Giới hạn tối đa |
|-----|--------------------------|--------|-----------------|
| 1   | Hàm lượng Chì (Pb)       | mg/kg  | 0,1             |
| 2   | Hàm lượng Cadimi (Cd)    | mg/kg  | 1               |
| 3   | Hàm lượng Arsen (As)     | mg/kg  | 0,1             |
| 4   | Hàm lượng Thủy ngân (Hg) | mg/kg  | 0,05            |

**3. CHỈ TIÊU VI SINH:** Áp dụng QCVN 8-3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm, tiêu chuẩn quốc gia: TCVN 12940:2020: Bánh nướng.

| STT | Tên chỉ tiêu                           | Đơn vị | Giới hạn tối đa |
|-----|----------------------------------------|--------|-----------------|
| 1   | Tổng vi sinh vật hiếu khí              | CFU/g  | $5 \times 10^5$ |
| 2   | E. Coli                                | CFU/g  | 20              |
| 3   | Staphylococci dương tính với coagulase | CFU/g  | 20              |
| 4   | Salmonella                             | /25 g  | KPH             |

|   |                      |       |                 |
|---|----------------------|-------|-----------------|
| 5 | L. monocytogens      | CFU/g | 10 <sup>2</sup> |
| 6 | Nấm mốc, số bào tử/g | CFU/g | 150             |

**4. GIỚI HẠN ĐỘC TỔ VI NẤM TRONG THỰC PHẨM:** Áp dụng QCVN 8-1:2011/BYT:  
Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

| STT | Tên chỉ tiêu                      | Đơn vị | Giới hạn tối đa |
|-----|-----------------------------------|--------|-----------------|
| 1   | Aflatoxin B1                      | µg/kg  | 2               |
| 2   | Aflatoxin tổng (B1, B2, G1 và G2) | µg/kg  | 4               |
| 3   | Aflatoxin M1                      | µg/kg  | 0,5             |
| 4   | Ochratoxin A                      | µg/kg  | 3               |
| 5   | Deoxynivalenol                    | µg/kg  | 500             |
| 6   | Zearalenone                       | µg/kg  | 50              |

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 02 năm 2026

**ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP**



**Tổng Giám Đốc**  
**OGAWA TAKAAKI**

XÂY DỰNG TIÊU CHUẨN GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG  
BÁNH GẤU KOALA'S MARCH NHÂN KEM DẦU

Số: 08-BK/LTV/2025

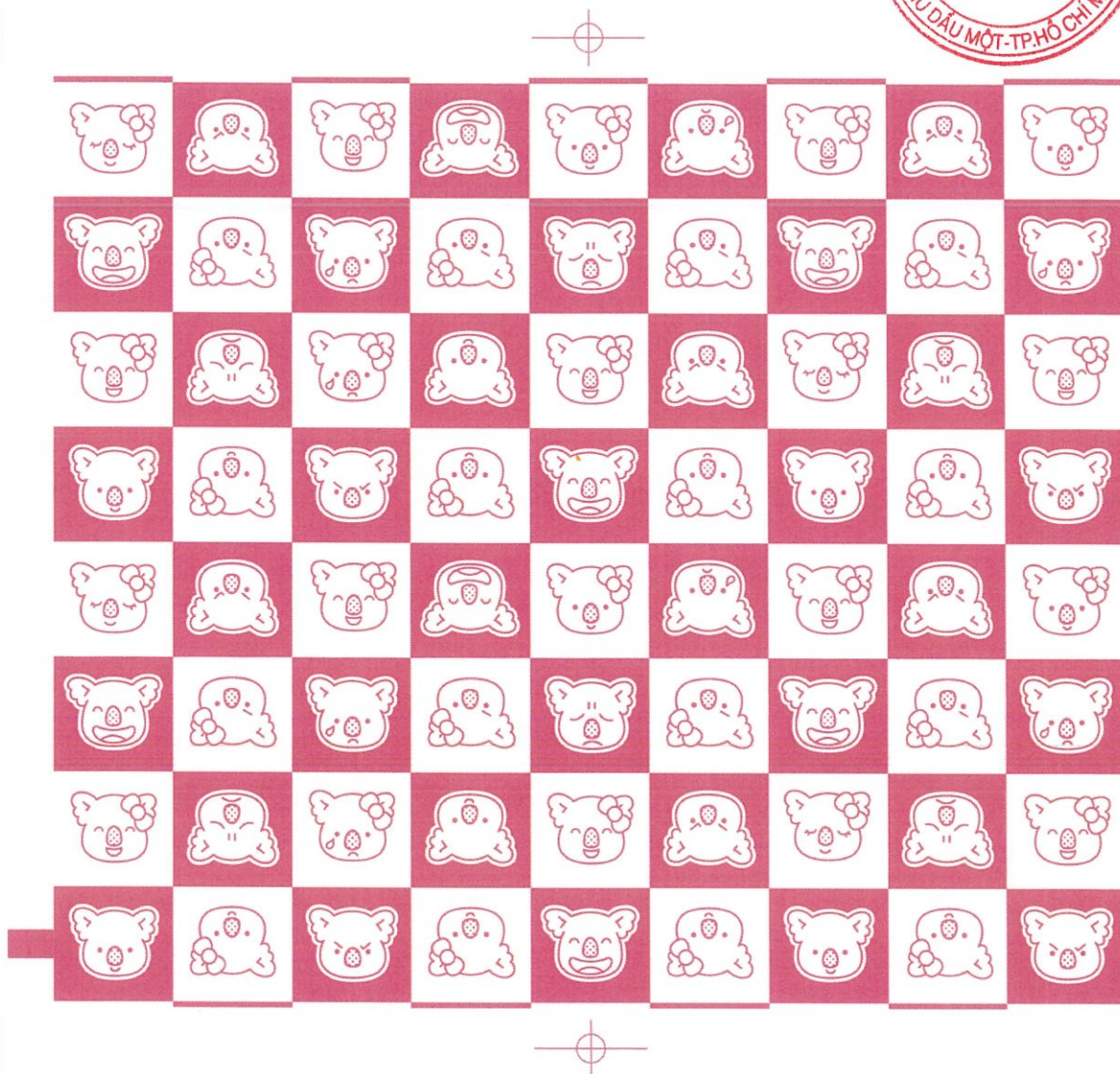
Bảng tiêu chuẩn dinh dưỡng

| STT | Tên chỉ tiêu  | Đơn vị | Khoảng giá trị dinh dưỡng<br>cho phép 37 g (trên nhãn) | Giá trị dinh dưỡng<br>37 g (trên nhãn) |
|-----|---------------|--------|--------------------------------------------------------|----------------------------------------|
| 1   | Năng lượng    | kcal   | 154 – 256                                              | 205                                    |
| 2   | Chất đạm      | g      | 1,04 – 1,73                                            | 1,38                                   |
| 3   | Carbohydrat   | g      | 18,98 – 31,63                                          | 25,3                                   |
| 4   | Đường tổng số | g      | 11,25 – 18,75                                          | 15                                     |
| 5   | Chất béo      | g      | 8,25 – 13,75                                           | 11                                     |
| 6   | Natri         | mg     | 61,88 – 103,13                                         | 82,5                                   |

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 02 năm 2026

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP *nguy*  
  
TỔNG GIÁM ĐỐC  
OGAWA TAKAAKI

|                 |                                            |
|-----------------|--------------------------------------------|
| Sản phẩm        | <b>BÁNH GẤU KOALA'S MARCH NHÂN KEM DẦU</b> |
| Hương           | DẦU                                        |
| Loại bao bì     | Túi                                        |
| Khối lượng tịnh | 37 g                                       |



|                                                                                                                              |                                                                                                                                  |                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                   |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Phê duyệt<br>TGD<br><br><br>Ogawa Takaaki | Phê duyệt<br>PGĐNM<br><br><br>Hồ Thị Kim Ngân | Kiểm tra thiết kế<br>Marketing<br><br><br>Đinh Nguyễn Ngự Hà | Kiểm tra nội dung<br>Phòng QA<br><br><br>Nguyễn Thị Hồng Tâm |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM

Điện thoại: 0274 3827470 Fax: 0274 3827471



KH : QP-55-14

KT3-09053ATP5/2-1

## PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

23/09/2025  
Page 01/02

- Tên mẫu  
*Name of sample* : BÁNH GẤU KOALA'S MARCH NHÂN KEM DÂU  
KOALA'S MARCH STRAWBERRY (BISCUITS WITH  
STRAWBERRY CREAM FILLING) (LOTTE®)
- Mô tả mẫu  
*Sample description* : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu  
do khách hàng cung cấp. / *Testing sample was sampled by customer,  
sample name and sample information were supplied by customer.*  
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.  
*As received sample is intact package and brand.*
- Số lượng mẫu  
*Quantity* : 01
- Ngày nhận mẫu  
*Date of receiving* : 11/09/2025
- Thời gian thử nghiệm  
*Testing duration* : 11/09/2025 - 23/09/2025
- Nơi gửi mẫu  
*Customer* : CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM  
Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phường Thủ Dầu Một,  
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam (mới)  
(Cũ: Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phường Phú Thọ,  
Thành Phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam)
- Kết quả thử nghiệm  
*Test results* : Xem trang / *See page 02/02*

TL. TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM  
FOR HEAD OF FOOD TESTING LAB

Văn Thị Phương An

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR  
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /  
HEAD OF TESTING LAB.



Phan Thành Trung

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

*Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.*

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*

3. Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

*The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.*

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) để biết thêm thông tin.

*Please contact QUATEST 3 at the email addresses [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) for further information about test report.*

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (\*) là chưa được công nhận.

*The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (\*) are not accredited yet.*

KT3-09053ATP5/2-1

## PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

23/09/2025  
Page 02/02

### 7. Kết quả thử nghiệm : Test results

| Tên chỉ tiêu<br>Characteristic                         | Phương pháp thử<br>Test method                       | Giới hạn phát hiện<br>Limit of Detection | Phạm vi đo<br>Range of measurement<br>( $\geq$ ) | Kết quả thử nghiệm<br>Test result |
|--------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------|-----------------------------------|
| 7.1. Hàm lượng arsen tổng số,<br>Total arsenic content | mg/kg<br>TCVN 8427 : 2010                            | $1,00 \times 10^{-2}$                    |                                                  | Không phát hiện<br>Not detected   |
| 7.2. Hàm lượng chì,<br>Lead content                    | mg/kg<br>QUATEST3<br>1097:2023<br>(Ref: AOAC 999.11) | $3,00 \times 10^{-2}$                    |                                                  | Không phát hiện<br>Not detected   |
| 7.3. Hàm lượng cadimi,<br>Cadmium content              | mg/kg<br>QUATEST3<br>1097:2023<br>(Ref: AOAC 999.11) | $3,00 \times 10^{-2}$                    |                                                  | Không phát hiện<br>Not detected   |
| 7.4. Hàm lượng thủy ngân,<br>Mercury content           | mg/kg<br>QUATEST3<br>1095:2023<br>(Ref: AOAC 971.21) | $1,50 \times 10^{-2}$                    |                                                  | Không phát hiện<br>Not detected   |

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ  $k = 2$ , phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.  
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor  $k = 2$ , at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) để biết thêm thông tin.  
Please contact QUATEST 3 at the email addresses [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (\*) là chưa được công nhận.  
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (\*) are not accredited yet.

KT3-09053ATP5/2-2

## PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

23/09/2025  
Page 01/02

- Tên mẫu  
Name of sample : BÁNH GẤU KOALA'S MARCH NHÂN KEM DÂU  
KOALA'S MARCH STRAWBERRY (BISCUITS WITH  
STRAWBERRY CREAM FILLING) (LOTTE®)
- Mô tả mẫu  
Sample description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu  
do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer,  
sample name and sample information were supplied by customer.  
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.  
As received sample is intact package and brand.
- Số lượng mẫu  
Quantity : 01
- Ngày nhận mẫu  
Date of receiving : 11/09/2025
- Thời gian thử nghiệm  
Testing duration : 11/09/2025 - 23/09/2025
- Nơi gửi mẫu  
Customer : CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM  
Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phường Thủ Dầu Một,  
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam (mới)  
(Cũ: Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phường Phú Thọ,  
Thành Phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam)
- Kết quả thử nghiệm  
Test results : Xem trang / See page 02/02

TL. TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM  
FOR HEAD OF FOOD TESTING LAB

Văn Thị Phương An

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR  
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /  
HEAD OF TESTING LAB.

Phan Thành Trung

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ  $k = 2$ , phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor  $k = 2$ , at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email addresses [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (\*) là chưa được công nhận.

The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (\*) are not accredited yet.

KT3-09053ATP5/2-2

## PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

23/09/2025  
Page 02/02

### 7. Kết quả thử nghiệm Test results

| Tên chỉ tiêu<br>Characteristic                                                                                                                                                                                                         | Phương pháp thử<br>Test method  | Kết quả thử nghiệm<br>Test result             |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|-----------------------------------------------|
| 7.1. Tổng số vi sinh vật hiếu khí,<br>CFU/g<br><i>Total aerobic plate count</i>                                                                                                                                                        | ISO 4833-1:2013/ Amd<br>1:2022  | Nhỏ hơn 10 <sup>(1)</sup><br><i>Less than</i> |
| 7.2. Coliform,<br>CFU/g                                                                                                                                                                                                                | ISO 4832 : 2006                 | Nhỏ hơn 10 <sup>(1)</sup><br><i>Less than</i> |
| 7.3. <i>E.Coli</i> ,<br>CFU/g                                                                                                                                                                                                          | ISO 16649 – 2 : 2001            | Nhỏ hơn 10 <sup>(1)</sup><br><i>Less than</i> |
| 7.4. Staphylococci có phản ứng<br>dương tính với coagulase<br>( <i>Staphylococcus aureus</i> và<br>các loài khác),<br>CFU/g<br><i>Coagulase-positive staphylococci</i><br>( <i>Staphylococcus aureus</i> and<br><i>other species</i> ) | ISO 6888-1:2021/ Amd-<br>1:2023 | Nhỏ hơn 10 <sup>(1)</sup><br><i>Less than</i> |
| 7.5. Tổng số nấm men & nấm mốc,<br>CFU/g<br><i>Total yeasts &amp; moulds</i>                                                                                                                                                           | ISO 21527-2:2008                | Nhỏ hơn 10 <sup>(1)</sup><br><i>Less than</i> |
| 7.6. <i>Salmonella</i> spp/ 25 g                                                                                                                                                                                                       | ISO 6579-1:2017/<br>Amd.1:2020  | Không phát hiện<br><i>Not detected</i>        |
| 7.7. <i>Listeria monocytogenes</i> ,<br>CFU/g                                                                                                                                                                                          | ISO 11290-2 : 2017              | Nhỏ hơn 10 <sup>(1)</sup><br><i>Less than</i> |
| 7.8. Enterobacteriaceae,<br>CFU/g                                                                                                                                                                                                      | ISO 21528-2 : 2017              | Nhỏ hơn 10 <sup>(1)</sup><br><i>Less than</i> |

**Ghi chú/ Note:** (1): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.

*According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g when the dish contains no colony.*

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

*Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.*

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*

3. Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

*The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.*

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) để biết thêm thông tin.

*Please contact QUATEST 3 at the email addresses [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) for further information about test report .*

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (\*) là chưa được công nhận.

*The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (\*) are not accredited yet.*

KT3-09053ATP5/2-3

## PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

23/09/2025  
Page 01/02

- Tên mẫu  
*Name of sample*: BÁNH GẤU KOALA'S MARCH NHÂN KEM DÂU  
KOALA'S MARCH STRAWBERRY (BISCUITS WITH  
STRAWBERRY CREAM FILLING) (LOTTE®)
- Mô tả mẫu  
*Sample description*: Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu  
do khách hàng cung cấp. / *Testing sample was sampled by customer,  
sample name and sample information were supplied by customer.*  
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.  
*As received sample is intact package and brand.*
- Số lượng mẫu  
*Quantity*: 01
- Ngày nhận mẫu  
*Date of receiving*: 11/09/2025
- Thời gian thử nghiệm  
*Testing duration*: 11/09/2025 - 23/09/2025
- Nơi gửi mẫu  
*Customer*: CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM  
Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phường Thủ Dầu Một,  
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam (mới)  
(Cũ: Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phường Phú Thọ,  
Thành Phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam)
- Kết quả thử nghiệm  
*Test results*: Xem trang / *See page 02/02*

TL. TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM  
FOR HEAD OF FOOD TESTING LAB



Văn Thị Phương An

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR  
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /  
HEAD OF TESTING LAB.



Phan Thành Trung

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

*Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.*

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*

3. Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ  $k = 2$ , phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

*The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor  $k = 2$ , at 95 % confidence level.*

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) để biết thêm thông tin.

*Please contact QUATEST 3 at the email addresses [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) for further information about test report.*

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (\*) là chưa được công nhận.

*The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (\*) are not accredited yet.*

KT3-09053ATP5/2-3

# PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

## TEST REPORT

23/09/2025  
Page 02/02

### 7. Kết quả thử nghiệm Test results

| Tên chỉ tiêu<br>Characteristic                                                                                                       | Phương pháp thử<br>Test method                    | Giới hạn phát hiện<br>Limit of Detection | Kết quả thử nghiệm<br>Test result |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------|
| 7.1. Hàm lượng aflatoxin B <sub>1</sub> ,<br>Aflatoxin B <sub>1</sub> content                                                        | TCVN 7596:2007                                    | 0,25                                     | Không phát hiện<br>Not detected   |
| 7.2. Hàm lượng aflatoxin tổng số<br>(B <sub>1</sub> + B <sub>2</sub> + G <sub>1</sub> + G <sub>2</sub> ),<br>Total aflatoxin content | TCVN 7596 : 2007                                  | 0,25                                     | Không phát hiện<br>Not detected   |
| 7.3. Hàm lượng ochratoxin A,<br>Ochratoxin A content                                                                                 | QUATEST3<br>1139:2023<br>(Ref: AOAC 2000.03)      | 0,3                                      | Không phát hiện<br>Not detected   |
| 7.4. Hàm lượng deoxynivalenol<br>(DON),<br>Deoxynivalenol content                                                                    | QUATEST3<br>1167:2023                             | 20                                       | Không phát hiện<br>Not detected   |
| 7.5. Hàm lượng zearalenone,<br>Zearalenone content                                                                                   | QUATEST3<br>1140:2023<br>(Ref: TCVN<br>9591:2013) | 15                                       | Không phát hiện<br>Not detected   |
| 7.6. Hàm lượng aflatoxin M <sub>1</sub> ,<br>Aflatoxin M <sub>1</sub> content                                                        | QUATEST3<br>1179:2023                             | 0,02                                     | Không phát hiện<br>Not detected   |

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.  
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) để biết thêm thông tin.  
Please contact QUATEST 3 at the email addresses [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (\*) là chưa được công nhận.  
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (\*) are not accredited yet.

KT3-09053ATP5/2-4

## PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

### TEST REPORT

23/09/2025

Page 01/04

- Tên mẫu  
*Name of sample* : BÁNH GẤU KOALA'S MARCH NHÂN KEM DÂU  
KOALA'S MARCH STRAWBERRY (BISCUITS WITH  
STRAWBERRY CREAM FILLING) (LOTTE®)
- Mô tả mẫu  
*Sample description* : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu  
do khách hàng cung cấp. / *Testing sample was sampled by customer,*  
*sample name and sample information were supplied by customer.*  
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.  
*As received sample is intact package and brand.*
- Số lượng mẫu  
*Quantity* : 01
- Ngày nhận mẫu  
*Date of receiving* : 11/09/2025
- Thời gian thử nghiệm  
*Testing duration* : 11/09/2025 - 23/09/2025
- Nơi gửi mẫu  
*Customer* : CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM  
Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phường Thủ Dầu Một,  
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam (mới)  
(Cũ: Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phường Phú Thọ,  
Thành Phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam)
- Kết quả thử nghiệm  
*Test results* : Xem trang / *See page 02/04*

TL. TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM  
FOR HEAD OF FOOD TESTING LAB



Văn Thị Phương An

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR  
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /  
HEAD OF TESTING LAB.



Phan Thành Trung

KT3-09053ATP5/2-4

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

23/09/2025  
Page 02/04

7. Kết quả thử nghiệm :  
Test results

| Tên chỉ tiêu<br>Characteristic                                                                                   | Phương pháp thử<br>Test method                  | Giới hạn<br>phát hiện<br>Limit of<br>Detection | Phạm vi đo<br>Range of<br>measurement<br>(≥) | Kết quả thử<br>nghiệm<br>Test result |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|------------------------------------------------|----------------------------------------------|--------------------------------------|
| 7.1. Năng lượng/ <i>Calories</i> <sup>(*)</sup>                                                                  | QTTN/KT3<br>024:2018                            |                                                |                                              |                                      |
| • kcal/100 g                                                                                                     |                                                 |                                                | -                                            | 555                                  |
| • kJ/100 g                                                                                                       |                                                 |                                                | -                                            | 2322                                 |
| 7.2. Hàm lượng protein, g/100 g<br><i>Protein content</i>                                                        | QUATEST3<br>1057:2023<br>Kjeldahl method        |                                                | -                                            | 3,74                                 |
| 7.3. Hàm lượng carbohydrate không<br>bao gồm chất xơ, g/100 g<br><i>Carbohydrate excluding fibre<br/>content</i> | AOAC 2020.07                                    |                                                | -                                            | 68,3                                 |
| 7.4. Hàm lượng đường tổng số <sup>(2)</sup> ,<br>g/100 g<br><i>Total sugar content</i>                           | QUATEST3<br>1222:2024<br>(Ref: AOAC<br>2018.16) |                                                | -                                            | 40,5                                 |
| 7.5. Hàm lượng béo, g/100 g<br><i>Total fat content</i>                                                          | QUATEST3<br>1056:2023 (Có<br>thủy phân)         |                                                | -                                            | 29,7                                 |
| 7.6. Hàm lượng natri, mg/100 g<br><i>Sodium content</i>                                                          | QUATEST3<br>1111:2023<br>(Ref: AOAC<br>969.23)  | -                                              |                                              | 223                                  |

**Ghi chú/ Note:** Hàm lượng protein/ *Protein* = 6,25 x Hàm lượng nitơ tổng/ *Nitrogen*  
(2): Hàm lượng đường tổng số (fructose + glucose + sacaroza + maltose +  
lactose +xylose + galactose)

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
*Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.*  
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*  
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.  
*The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.*  
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*  
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) để biết thêm thông tin.  
*Please contact QUATEST 3 at the email addresses [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) for further information about test report .*  
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (\*) là chưa được công nhận.  
*The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (\*) are not accredited yet.*

KT3-09053ATP5/2-4

## PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

23/09/2025  
Page 03/04

8. Dữ liệu về dinh dưỡng (theo yêu cầu của khách hàng)  
*Nutrition Facts (as client's requirement)*  
Thông tư số 29/2023/TT-BYT

| Thành phần dinh dưỡng (Nutrition Facts)                     |          |                                          |
|-------------------------------------------------------------|----------|------------------------------------------|
| Thành phần dinh dưỡng trong 37 g (Nutrition facts per 37 g) |          |                                          |
|                                                             |          | % Giá trị dinh dưỡng<br>tham chiếu (NRV) |
| Năng lượng (Energy)                                         | 205 kcal | 10,3 %                                   |
| Protein                                                     | 1,38 g   | 2,76 %                                   |
| Carbohydrat (Carbohydrate)                                  | 25,3 g   | 7,78 %                                   |
| Đường tổng số (Total sugars)                                | 15,0 g   |                                          |
| Chất béo (Total Fat)                                        | 11,0 g   | 19,6 %                                   |
| Natri (Sodium)                                              | 82,5 mg  | 4,13 %                                   |

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
*Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.*
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.  
*The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.*
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) để biết thêm thông tin.  
*Please contact QUATEST 3 at the email addresses [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) for further information about test report .*
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (\*) là chưa được công nhận.  
*The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (\*) are not accredited yet.*

KT3-09053ATP5/2-4

## PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

23/09/2025

Page 04/04

### 8. Dữ liệu về dinh dưỡng (theo yêu cầu của khách hàng)

*Nutrition Facts (as client's requirement)*

Thông tư số 29/2023/TT-BYT

#### Thành phần dinh dưỡng (Nutrition Facts)

Thành phần dinh dưỡng trong 19,5 g (Nutrition facts per 19,5 g)

% Giá trị dinh dưỡng  
tham chiếu (NRV)

|                              |          |        |
|------------------------------|----------|--------|
| Năng lượng (Energy)          | 108 kcal | 5,40 % |
| Protein                      | 0,73 g   | 1,46 % |
| Carbohydrat (Carbohydrate)   | 13,3 g   | 4,09 % |
| Đường tổng số (Total sugars) | 7,90 g   |        |
| Chất béo (Total Fat)         | 5,79 g   | 10,3 % |
| Natri (Sodium)               | 43,5 mg  | 2,18 % |

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

*Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.*

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

*The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.*

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

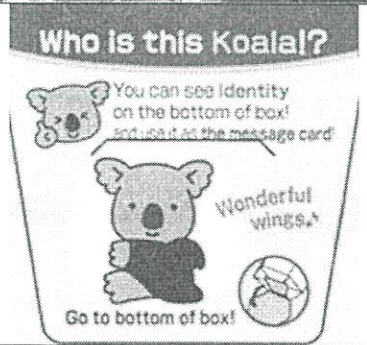
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) để biết thêm thông tin.

*Please contact QUATEST 3 at the email addresses [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) for further information about test report.*

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (\*) là chưa được công nhận.

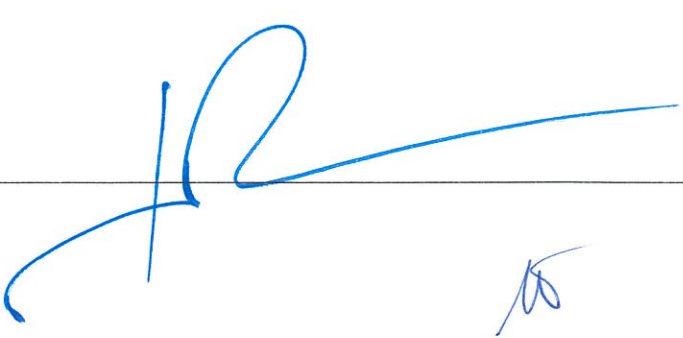
*The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (\*) are not accredited yet.*

|                                                                                     |                                                                                                                                                                                                      |
|-------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    | <p>+Ca<br/>Canxi</p> <p>LOTTE<br/>BÁNH GẤU KOALA'S MARCH VỊ DẦU</p>                                                                                                                                  |
|    | <p>Bạn Koala này là ai nhỉ!?</p> <p>Bạn có thể xem danh tính của Koala ở mặt đáy hộp và dùng thông tin đó làm thẻ trò chơi đi kèm!</p> <p>Đôi cánh tuyệt diệu~</p> <p>Lật hộp xuống để khám phá!</p> |
|   | <p>LOTTE<br/>BÁNH GẤU KOALA'S MARCH VỊ DẦU<br/>MỞ TẠI ĐÂY MỞ TẠI ĐÂY</p> <p>Tận hưởng trò chơi thú vị!</p> <p>Với thẻ trò chơi đi kèm<br/>Mở nắp hộp để bắt đầu trò chơi!</p>                        |
|  | <p>HỘI ĐỒNG HỒI GIÁO TRUNG ƯƠNG THÁI LAN<br/>CICOT.HL. 83 B303 002 03 52<br/>SẢN XUẤT TẠI THÁI LAN<br/>20-2-01252-6-0028</p>                                                                         |
| <p>Net Weight 37 g</p>                                                              | <p>Khối lượng tịnh 37g</p>                                                                                                                                                                           |
|  | <p>savethekoala.com</p> <p>TỔ CHỨC KOALA ÚC</p>                                                                                                                                                      |

*Handwritten signature in blue ink.*

*Handwritten initials in blue ink.*

*Handwritten mark in blue ink.*

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>Manufacturing date and Best before date<br/>(Please find on package DDMMYYYY) Net wt. 37g<br/><b>Manufactured by: Thai Lotte Co., Ltd.</b><br/>700/830 Moo 6, Tambol Nongtamlung,<br/>Amphur Panthong, Chonburi 20160 Thailand<br/>Tel. (+66) 2029-1415<br/><b>Storage Method: Please keep in cool dry place,<br/>avoid direct sunlight and high temperature</b></p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | <p>Ngày sản xuất và Hạn sử dụng<br/>(Vui lòng xem trên bao bì theo định dạng Ngày/Tháng/Năm)<br/>Khối lượng tịnh: 37 g<br/><b>Sản xuất bởi: Công ty TNHH Lotte Thái Lan.</b><br/>700/830 Moo 6, Tambol Nongtamlung,<br/>Amphur Panthong, Chonburi 20160, Thái Lan<br/>Điện thoại (+66) 2029-1415<br/><b>Bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát,<br/>tránh ánh nắng trực tiếp và nhiệt độ cao.</b></p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| <p><b>Imported by: GBA Corporation Sdn Bhd</b><br/>Wisma GBA 2, Lot 8, Jalan PPU 3, Taman<br/>Perindustrian Puchong Utama, 47100 Puchong,<br/>Selangor, Malaysia Tel: +603-80228888<br/>www.gbaglobal.com<br/><b>Imported by: MATRIX STAR MARKETING PTE LTD</b><br/>24 Sin Ming Lane #02-103 Midview City Singapore<br/>573970 <a href="http://matrixstar.com.sg/">http://matrixstar.com.sg/</a><br/><b>Imported By: PARVATI TEXTILES CENTRE</b><br/>Unit 1, Blk D, Spg 68, Jln Perusahaan, Kg. Sg.<br/>Durian, Serasa, Muara BT1728,<br/>Negara Brunei Darussalam.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | <p><b>Nhập khẩu bởi: GBA Corporation Sdn Bhd</b><br/>Wisma GBA 2, Lot 8, Jalan PPU 3, Taman<br/>Perindustrian Puchong Utama, 47100 Puchong,<br/>Selangor, Malaysia Điện thoại: +603-80228888<br/><a href="http://www.gbaglobal.com">www.gbaglobal.com</a><br/><b>Nhập khẩu bởi: MATRIX STAR MARKETING PTE LTD</b><br/>24 Sin Ming Lane #02-103 Midview City Singapore<br/>573970 <a href="http://matrixstar.com.sg/">http://matrixstar.com.sg/</a><br/><b>Nhập khẩu bởi: PARVATI TEXTILES CENTRE</b><br/>Unit 1, Blk D, Spg 68, Jln Perusahaan, Kg. Sg.<br/>Durian, Serasa, Muara BT1728<br/>Negara Brunei Darussalam.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| <p><b>Koala's March Strawberry (Biscuits with<br/>Strawberry Cream Filling) (LOTTE®)</b><br/><b>Ingredients:</b> White Cream Filling 60%<br/>(Fully Hydrogenated Palm Kernel Oil, Palm Oil,<br/>Palm Kernel Oil, Fully Hydrogenated Rapeseed<br/>Oil, Sugar, Lactose, Demineralized Whey<br/>Powder, Skim Milk Powder, Emulsifier<br/>(INS 322(i))), Wheat Flour 19%,<br/>Corn Starch 6%, Shortening 6% (Refined<br/>Palm Oil, Refined Palm Stearin, Refined<br/>Palm Kernel Oil, Emulsifier (INS 471),<br/>Antioxidant (INS 307b, INS 307c)), Sugar 4%,<br/>Whole Egg 2%, Invert Sugar 1% (Sucrose,<br/>Glucose, Fructose), Stabilizer (INS 170(i)),<br/>Raising Agent (INS 503(ii), INS 500(ii)),<br/>Salt, Artificial Flavor (Strawberry Flavor,<br/>Milk Flavor, Vanilla Flavor), Natural Color<br/>(INS 150a), Acidity Regulator (INS 330),<br/>Strawberry Powder 0.06%, Artificial Color<br/>(INS 129).<br/><b>Allergen and Warning Information:</b><br/>Contains Wheat, Milk, Egg and Soy.<br/>May Contains Cereals with gluten, Tree nuts,<br/>Lupin, Sunflower lecithin and Orange.<br/>Do not consume if the product is damaged<br/>or expired.</p> | <p><b>Bánh gấu KOALA'S MARCH vị dâu (Bánh quy nhân<br/>kem vị dâu) (LOTTE)</b><br/><b>Thành phần:</b> Hỗn hợp kem trắng 60% (dầu hạt cọ hydro hóa<br/>hoàn toàn, dầu cọ, dầu hạt cọ, dầu hạt cải hydro hóa hoàn toàn,<br/>đường, lactose, bột whey khử khoáng, sữa bột tách béo, chất<br/>nhũ hóa (INS 322(i))), bột mì 19%, tinh bột bắp 6%,<br/>shortening 6% (dầu cọ tinh luyện, dầu cọ đặc, dầu hạt cọ tinh<br/>luyện, chất nhũ hóa (INS 471), chất chống oxy hóa (INS 307b,<br/>INS 307c)), đường 4%, trứng 2%, đường nghịch đảo 1%<br/>(sucrose, glucose, fructose), chất ổn định (INS 170(i), chất tạo<br/>xốp (INS 503(ii), INS 500(ii), muối, hương liệu nhân tạo<br/>(hương dâu, hương sữa, hương vani), chất tạo màu tự nhiên<br/>(INS 150a), chất điều chỉnh độ axit (INS 330), bột dâu 0,06%,<br/>chất tạo màu nhân tạo (INS 129).<br/><b>Thông tin lưu ý:</b><br/>Sản phẩm có chứa lúa mì, sữa, trứng và đậu nành.<br/>Có thể chứa gluten từ ngũ cốc, các loại hạt, đậu lupin,<br/>lecithin từ hạt hướng dương và cam.<br/>Không sử dụng khi có dấu hiệu hư hỏng hoặc đã hết hạn sử<br/>dụng.</p>  |

# Nutrition Facts

1 serving per container

Serving size 1 box (37g)

Amount per serving

**Calories 200**

% Daily Value\*

Total Fat 11g 14%

Saturated Fat 8g 40%

Trans Fat 0g

Cholesterol < 5mg 2%

Sodium 80mg 3%

Total Carbohydrate 23g 8%

Dietary Fiber 1g 4%

Total Sugars 17g

Includes 13g Added Sugars 26%

Protein 1g

Vitamin D 0mcg 0%

Calcium 180mg 15%

Iron 0.1mg 0%

Potassium 40mg 0%

\*The % Daily Value (DV) tells you how much a nutrient in a serving of food contributes to a daily diet. 2,000 calories a day is used for general nutrition advice.



## THÔNG TIN DINH DƯỠNG

Khẩu phần mỗi gói

Khẩu phần: 1 hộp (37g)

Lượng mỗi khẩu phần

**Năng lượng 200**

% Giá trị hàng ngày \*

Tổng chất béo 11g 14%

Chất béo bão hòa 8g 40%

Chất béo chuyển hóa 0g

Cholesterol <5mg 2%

Natri 80mg 3%

Tổng Carbohydrate 23g 8%

Chất xơ 1g 4%

Tổng đường 17g

Bao gồm 13g đường bổ sung 26%

Protein 1g

Vitamin D 0mcg 0%

Canxi 180mg 15%

Sắt 0,1mg 0%

Kali 40mg 0%

\*% Giá trị hàng ngày (DV) cho bạn biết lượng chất dinh dưỡng trong một khẩu phần ăn đóng góp bao nhiêu vào chế độ ăn hàng ngày. 2.000 calo mỗi ngày được sử dụng cho lời khuyên dinh dưỡng chung.

Mã vạch

8 852008 300130

Hạn sử dụng:

Ngày sản xuất:

*[Handwritten signature]*

*[Handwritten mark]*



Mang đến yêu thương~  
KOALA THIÊN THẦN  
★ Thông điệp ★

Cắt theo đường viền, viết thông điệp bằng bút lông không phai

### For Hong Kong Market 適用於香港市場

**Lotte Koala's March Strawberry Flavoured Biscuits 樂天士多啤梨味小熊餅**

**Ingredients:** White Cream Filling(Fully Hydrogenated Palm Kernel Oil, Palm Oil, Palm Kernel Oil, Fully Hydrogenated Rapeseed Oil, Sugar, Lactose, Demineralized Whey Powder, Skim Milk Powder, Emulsifier(E322)), Wheat Flour, Corn Starch, Shortening(Refined Palm Oil, Refined Palm Stearin, Refined Palm Kernel Oil, Emulsifier(E471), Antioxidant(E307)), White Sugar, Whole Egg, Invert Sugar, Stabilizer(E170(i)), Raising Agents(E503(ii), E500(ii)), Salt, Flavors(Strawberry, Milk, Vanilla), Colors(E150a, E129), Acidity Regulator(E330), Strawberry Powder.

**This product contains wheat, milk, egg and soy products, may contain cereals with gluten, tree nuts and lupin.**

**Dành cho thị trường Hồng Kông**

**Bánh gấu Koala's March LOTTE vị dâu**

**Thành phần:** Hỗn hợp kem trắng (dầu hạt cọ hydro hóa hoàn toàn, dầu cọ, dầu hạt cọ, dầu hạt cải hydro hóa hoàn toàn, đường, lactose, bột whey khử khoáng, sữa bột tách béo, chất nhũ hóa (E322), bột mì, tinh bột bắp, shortening (dầu cọ tinh luyện, dầu cọ đặc, dầu hạt cọ tinh luyện, chất nhũ hóa (E471), chất chống oxy hóa (E307), đường, trứng, đường nghịch đảo (sucrose, glucose, fructose), chất ổn định (E170(i), chất tạo xốp (E503(ii), E500(ii), muối, hương liệu nhân tạo (hương dâu, hương sữa, hương vani), chất tạo màu tự nhiên (E150a, E129), chất điều chỉnh độ axit (E330), bột dâu.

**Sản phẩm có chứa lúa mì, sữa, trứng và đậu nành, có thể chứa gluten từ ngũ cốc, các loại hạt, đậu lupin**

**KOALA'S MARCH STRAWBERRY (BISCUITS WITH STRAWBERRY CREAM FILLING) (LOTTE®)**

**Ingredients:** White Cream Filling 60% (Fully Hydrogenated Palm Kernel Oil, Palm Oil, Palm Kernel Oil, Fully Hydrogenated Rapeseed Oil, Sugar, Lactose, Demineralized Whey Powder, Skim Milk Powder, Emulsifier (INS 322(i))), Wheat Flour 19%, Corn Starch 6%, Shortening 6% (Refined Palm Oil, Refined Palm Stearin, Refined Palm Kernel Oil, Emulsifier (INS 471), Antioxidant (INS 307b, INS 307c)), Sugar 4%, Whole Egg 2%, Invert Sugar 1% (Sucrose, Glucose, Fructose), Stabilizer (INS 170(i)), Raising Agent (INS 503(ii), INS 500(ii)), Salt, Artificial Flavor (Strawberry Flavor, Milk Flavor, Vanilla Flavor), Natural Color (INS 150a), Acidity Regulator (INS 330), Strawberry Powder 0.06%, Artificial Color (INS 129).

**Allergen and Warning Information:** Contains Wheat, Milk, Egg and Soy.

May Contains Cereals with gluten, Tree nuts, Lupin, Sunflower lecithin and Orange.

Do not consume if the product is damaged or expired.

**Storage Method:** Please keep in cool dry place, avoid direct sunlight and high temperature

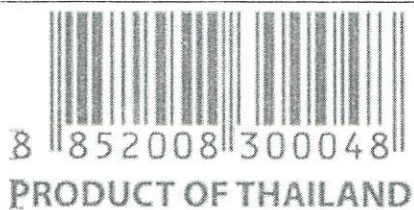
**Thành phần:** Hỗn hợp kem trắng 60% (dầu hạt cọ hydro hóa hoàn toàn, dầu cọ, dầu hạt cọ, dầu hạt cải hydro hóa hoàn toàn, đường, lactose, bột whey khử khoáng, sữa bột tách béo, chất nhũ hóa (INS 322(i))), bột mì 19%, tinh bột bắp 6%, shortening 6% (dầu cọ tinh luyện, dầu cọ đặc, dầu hạt cọ tinh luyện, chất nhũ hóa (INS 471), chất chống oxy hóa (INS 307b, INS 307c)), đường 4%, trứng 2%, đường nghịch đảo 1% (sucrose, glucose, fructose), chất ổn định (INS 170(i), chất tạo xốp (INS 503(ii), INS 500(ii), muối, hương liệu nhân tạo (hương dâu, hương sữa, hương vani), chất tạo màu tự nhiên (INS 150a), chất điều chỉnh độ axit (INS 330), bột dâu 0,06%, chất tạo màu nhân tạo (INS 129).

**Thông tin lưu ý:** Sản phẩm có chứa lúa mì, sữa, trứng và đậu nành.

Có thể chứa gluten từ ngũ cốc, các loại hạt, đậu lupin, lecithin từ hạt hướng dương và cam.

Không ăn sản phẩm nếu bao bì bị rách hoặc hết hạn

**Cách bảo quản:** Bảo quản nơi khô ráo thoáng mát, tránh tiếp xúc trực tiếp ánh sáng mặt trời và nhiệt độ cao.



Mã vạch  
8852008300048  
SẢN PHẨM CỦA THÁI LAN

**ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP**

*(Đã ký và đóng dấu)*

**CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM**

**Tổng Giám đốc**

**OGAWA TAKAAKI**

11/07/2018

11

**For Hong Kong Market 適用於香港市場**

Lotte Koala's March Chocolate Biscuits 樂天朱古力小熊餅

Ingredients: Milk Compound Chocolate (Sugar, Fully Hydrogenated Palm Kernel Oil, Palm Kernel Oil, Cocoa Powder, Whole Milk Powder, Demineralized Whey powder, Emulsifier(E322), Vanilla Flavor), Wheat Flour, Corn Starch, Shortening(Refined Palm Oil, Refined Palm Stearin, Refined Palm Kernel Oil, Emulsifier(E471), Antioxidant(E307)), White Sugar, Whole Egg, Invert Sugar, Stabilizer(E170(ii)), Raising Agents(E503(ii), E500(ii)), Salt, Flavors(Cacao, Milk, Vanilla), Color(E150a).

This product contains wheat, milk, egg and soy products, may contain cereals with gluten, tree nuts and lupin.

配料：牛奶複合物朱古力(糖，全氫化棕櫚仁油，棕櫚仁油，可可粉，全脂奶粉，脫鹽乳清粉，乳化劑(E322)，雲呢拿調味料)，小麥粉，玉米澱粉，起酥油(精製棕櫚油，精製棕櫚硬脂，棕櫚仁油，乳化劑(E471)，抗氧化劑(E307))，白糖，雞蛋，轉化糖，穩定劑(E170(ii))，膨脹劑(E503(ii)，E500(ii))，鹽，調味料(可可，牛奶，雲呢拿)，色素(E150a)。

本產品含有小麥、奶類、蛋類和大豆製品，可能含有麩質的穀類、木本堅果和羽扇豆。

Best before: As shown on package (DD/MM/YYYY)

此日期前最佳：標示於產品包裝(日/月/年)

Net Weight: 195g 淨重: 195克

**Dành cho thị trường Hồng Kông**

Bánh gấu KOALA'S MARCH sô cô la (Bánh quy nhân sô cô la)

**Thành phần:** Hỗn hợp sô cô la sữa 61% (Đường, dầu hạt cọ hydro hóa hoàn toàn, dầu hạt cọ, bột ca cao, sữa bột nguyên kem, bột whey khử khoáng, chất nhũ hóa (INS 322(i)), hương liệu vani), bột mì, tinh bột bắp, Shortening (Dầu cọ tinh luyện, dầu cọ đặc tinh luyện, dầu hạt cọ tinh luyện, chất nhũ hóa (INS 471), chất chống oxy hóa (INS 307)), đường trắng, trứng nguyên quả, đường nghịch đảo, chất ổn định (INS 170(i)), chất tạo xốp (INS 503(ii), INS 500(ii)), muối, hương liệu (Ca cao, sữa, vani), chất tạo màu tự nhiên (INS 150a).

Sản phẩm có chứa lúa mì, sữa, trứng và đậu nành, có thể chứa gluten từ ngũ cốc, các loại hạt và đậu lupin.

Xem Hạn sử dụng: in trên bao bì (Ngày/Tháng/Năm)

Khối lượng tịnh: 195 g

**For Hong Kong Market 適用於香港市場****Nutrition Information 營養資料**

Per 100g/每100克

|                     |             |
|---------------------|-------------|
| Energy/能量           | 483 kcal/千卡 |
| Protein/蛋白質         | 5.9 g/克     |
| Total fat/總脂肪       | 24.4 g/克    |
| Saturated fat/飽和脂肪  | 19.0 g/克    |
| Trans fat/反式脂肪      | 0 g/克       |
| Carbohydrates/碳水化合物 | 59.8 g/克    |
| Sugars/糖            | 41.7 g/克    |
| Sodium/鈉            | 216 mg/毫克   |
| Calcium/鈣           | 485 mg/毫克   |

**Dành cho thị trường Hồng Kông****Thông tin Dinh dưỡng**

|                       | Mỗi 100g |
|-----------------------|----------|
| Năng lượng            | 483 kcal |
| Protein               | 5,9 g    |
| Tổng chất béo         | 24,4 g   |
| - Chất béo bão hòa    | 19,0 g   |
| - Chất béo chuyển hóa | 0 g      |
| Carbohydrate          | 59,8 g   |
| - Đường               | 41,7 g   |
| Natri                 | 216 mg   |
| Canxi                 | 485 mg   |

Compare the 2018 same flavour old version with no less than 10% calcium added

比較2018年相同口味的舊版本，加入不少於10%的鈣質

Imported by: GBA Corporation Sdn Bhd

Wisma GBA 2, Lot 8, Jalan PPU 3, Taman Perindustrian Puchong Utama, 47100 Puchong, Selangor, Malaysia Tel: +603-80228888 www.gbglobal.com

Imported by: MATRIX STAR MARKETING PTE LTD

24 Sin Ming Lane #02-103 Midview City Singapore 573970

http://matrixstar.com.sg/

Imported by: Four Seas Mercantile Ltd.

31/F, Four Seas Group Centre, No.41 King Yip Street, Kwun Tong, Kowloon, Hong Kong

九龍觀塘敬業街41號四洲集團中心31樓

Imported by: PARVATI TEXTILES CENTRE

Unit 1, Blk D, Spg 68, Jln Perusahan, Kg. Sg. Durian, Serasa, Muara BT1728, Negara Brunei Darussalam.

Manufactured by: Thai Lotte Co., Ltd.

700/830 Moo 6, Tambol Nongtamlung, Amphur Panthong, Chonburi 20160

Thailand Tel. (+66) 2029-1415

Storage Method: Please keep in cool dry place, avoid direct sunlight and high temperature

So sánh với phiên bản cùng hương vị năm 2018, có bổ sung ít nhất 10% canxi

**Nhập khẩu bởi: GBA Corporation Sdn Bhd**

Wisma GBA 2, Lot 8, Jalan PPU 3, Taman Perindustrian

Puchong Utama, 47100 Puchong, Selangor, Malaysia

Điện thoại: +603-80228888 www.gbglobal.com

**Nhập khẩu bởi: MATRIX STAR MARKETING PTE LTD**

24 Sin Ming Lane #02-103 Midview City Singapore 573970

http://matrixstar.com.sg/

**Nhập khẩu bởi: Four Seas Mercantile Ltd.**

31/F, Four Seas Group Centre, No.41 King Yip Street, Kwun Tong, Kowloon, Hồng Kông

**Nhập khẩu bởi: PARVATI TEXTILES CENTRE**

Unit 1, Blk D, Spg 68, Jln Perusahan, Kg. Sg.

Durian, Serasa, Muara BT1728, Negara Brunei Darussalam.

**Sản xuất bởi: Công ty TNHH Lotte Thái Lan.**

700/830 Moo 6, Tambol Nongtamlung, Panthong, Chonburi

20160, Thái Lan Điện thoại: (+66) 2029-1415

**Hướng dẫn bảo quản:** Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp và nhiệt độ cao

Tôi, Nguyễn Thị Mai Hiên, Căn cước số: 001300010089 do Bộ Công An cấp ngày 18/08/2025; cam đoan đã dịch chính xác nội dung của giấy tờ/văn bản này từ tiếng Anh sang tiếng Việt.

Ngày 10 tháng 02 năm 2026  
Người dịch ký và ghi rõ họ tên

  
Nguyễn Thị Mai Hiên

Ngày 10 tháng 02 năm 2026 (Bằng chữ: Ngày mười , tháng hai , năm hai nghìn không trăm hai mươi sáu)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội.

Tôi, *Lê Như Tuấn* là Công chứng viên, Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

**CHỨNG THỰC**

- Bà Nguyễn Thị Mai Hiên là người đã ký vào từng trang bản dịch này. Người thực hiện chứng thực đã đối chiếu chữ ký của người dịch trên bản dịch và nhận thấy phù hợp với chữ ký mẫu của cộng tác viên dịch thuật đã đăng ký tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Văn bản chứng thực này được lập thành 02 bản gốc (mỗi bản gốc gồm 07 tờ, 07 trang), lưu 01 (một) bản gốc tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Số chứng thực: *16839*      Quyền số: 01/2026 - SCT/CKND

Người thực hiện chứng thực  
Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu



*Lê Như Tuấn*

Tôi, Phạm Thị Miên, Căn cước công dân số: 036302009636 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 22/11/2021; cam đoan đã dịch chính xác nội dung của giấy tờ/văn bản này từ **tiếng Trung sang tiếng Việt**.

Ngày 10 tháng 02 năm 2026

**Người dịch ký và ghi rõ họ tên**

**Phạm Thị Miên**

Ngày 10 tháng 02 năm 2026 (Bằng chữ: Ngày mùng mười, tháng hai, năm hai nghìn không trăm hai mươi sáu)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội.

Tôi, **Lê Như Tuấn** là Công chứng viên, Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

### **CHỨNG THỰC**

- Bà Phạm Thị Miên là người đã ký vào từng trang bản dịch này. Người thực hiện chứng thực đã đối chiếu chữ ký của người dịch trên bản dịch và nhận thấy phù hợp với chữ ký mẫu của cộng tác viên dịch thuật đã đăng ký tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Văn bản chứng thực này được lập thành 02 bản gốc (mỗi bản gốc gồm 07 tờ, 07 trang), lưu 01 (một) bản gốc tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Số chứng thực: **1688** Quyển số: 01/2026 - SCT/CKND

Người thực hiện chứng thực

Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu

**CÔNG CHỨNG VIÊN**



**Lê Như Tuấn**

CHỖ ĐÓNG DẤU VÀ CHỮ KÝ CỦA NGƯỜI DỊCH

# LOTTE KOALA'S MARCH STRAWBERRY

Enjoy  
the  
game!

With this message card  
Please open the lid to start game!

Who is this Koala?  
You can see identity  
on the bottom of box  
and less it as the message card  
Wonderful  
Winners!

+Ca  
Calcium

+Ca  
Calcium

LOTTE  
KOALA'S MARCH  
STRAWBERRY

LOTTE  
コアラのマーチ  
ストロベリー

STRAWBERRY  
BISCUIT



PRODUCT OF THAILAND  
20-2-01252-6-0028

Net Weight 37 g



Best Before :

Manufacturing Date:

52.6 mm

26 mm

BÁNH GAU KOALA'S MARCH NHẪN KEM DẦU  
Thành phần: Hỗn hợp kem trắng 80% (dầu hạt  
có hydro hóa hoàn toàn, dầu có, dầu hạt có, dầu  
thực vật hydro hóa hoàn toàn, đường, lactose,  
bột whey khử khoáng, sữa bột tách béo, chất  
trữ màu (INS 320(i)), bột mì 19%, tinh bột bắp 6%,  
shortening 6% (dầu có tinh luyện, dầu có đặc,  
dầu hạt có tinh luyện, chất nhũ hóa (INS 471),  
chất chống oxy hóa (INS 307b, INS 307c),  
đường 4%, trung 2%, đường nghịch đảo 1%,  
sucrose, glucose, fructose, chất ổn định  
(INS 170(i)), chất tạo xốp (INS 503(i), INS 500(ii)),  
muối, hương liệu nhân tạo (hương dầu, hương  
sữa, hương vani, chất tạo màu tự nhiên (INS 150a),  
chất điều chỉnh độ axit (INS 330), bột dầu 0.06%  
chất tạo màu nhân tạo (INS 129).

Thông tin lưu ý: Sản phẩm có chứa lúa mì, sữa,  
trứng và đậu nành. Có thể chứa gluten từ hạt  
lúa mì, các hạt hạt, dầu lupin, lecithin từ hạt  
dương và cam. Không sử dụng khi có dấu hiệu  
thực phẩm dị ứng đã hết hạn sử dụng.

Thông tin dinh dưỡng cho 1 khẩu phần ăn  
Ghi: Năng lượng 206 kcal. Chất đạm 1.36 g,  
Carbohydrate 25.3 g, Đường tổng số 15.0 g,  
Chất béo 11.0 g, Natri 82.5 mg.

Ngày sản xuất (ngày, tháng, năm):  
Xem Manufacturing Date.

Hạn sử dụng (ngày, tháng, năm):  
Xem Best Before in trên bao bì.

Hướng dẫn sử dụng: Dùng ăn trực tiếp.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo,  
thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp và nhiệt  
độ cao.

Khối lượng tịnh: 37 g.

Thương nhân nhập khẩu, phân phối và chịu  
trách nhiệm về sản phẩm: Công ty TNHH Lotte

Việt Nam. Địa chỉ: Thửa đất số 1183, Đường Võ  
Minh Đức, Phường Thủ Đức, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.

Chi Minh, Việt Nam. Điện thoại: 0274-3827470.

Số điện thoại tư vấn khách hàng: 028-38479616.

Nhà sản xuất: Công ty TNHH Lotte Thái Lan,  
700/830 Moo 6, Tambon Nongtambung, Amphur  
Panthong, Chonburi 20160, Thái Lan.

Xuất xứ: Thái Lan. Tự công bố sản phẩm số:  
108-BK/LTV/2025.

Imported by: GBA Corporation Sdn Bhd  
Wisma GBA 2, Lot 8, Jalan PPU 3, Taman  
Perindustrian Puchong Utama, 47130 Puchong,  
Selangor, Malaysia. Tel: +603-80228883.

www.gbajapan.com

Imported by: MATRIX STAR MARKETING PTE LTD  
24 Sin Ming Lane, 020-103 Movenix City Singapore.

+65 673970 http://matrixstar.com.sg

Imported by: PARVATI TEXTILES CENTRE  
Unit 1, Blok D, Sgg 66, Jin Perusahan, Kg. Sg.

Durian, Serasa, Muara BT1728,  
Negeri Sembilan, Malaysia.

Koala's March Strawberry (Biscuits with  
Strawberry Cream Filling) (LOTTE)

Ingredients: White Cream Filling 60%,  
Fully Hydrogenated Palm Kernel Oil, Palm Oil,  
Palm Kernel Oil, Fully Hydrogenated Rapeseed  
Oil, Sugar, Lactose, Demineralized Whey  
Powder, Skim Milk Powder, Emulsifier  
(INS 322(iii)), Wheat Flour 19%,  
Corn Starch 6%, Shortening 6% (Refined  
Palm Oil, Refined Palm Stearin, Refined  
Palm Kernel Oil, Emulsifier (INS 471),  
Antioxidant (INS 307b, INS 307c), Sugar 4%,  
Whole Egg 2%, Invert Sugar 1% (Sucrose,  
Glucose, Fructose), Stabilizer (INS 170(i)),  
Raising Agent (INS 503(i), INS 500(ii)),  
Salt, Artificial Flavor (Strawberry Flavor),  
Milk Flavor, Vanilla Flavor, Natural Color  
(INS 150a), Acidity Regulator (INS 330),  
Strawberry Powder 0.06%, Artificial Color  
(INS 129).

Allergen and Warning Information:  
Contains Wheat, Milk, Egg and Soy.

May Contains Cereals with gluten, Tree nuts,  
Lupin, Sunflower lecithin and Orange.

Do not consume if the product is damaged  
or expired.

## Nutrition Facts

1 serving per container

Serving size 1 box (37g)

Amount per serving

Calories 200

% Daily Value\*

Total Fat 11g 14%

Saturated Fat 8g 40%

Trans Fat 0g

Cholesterol < 5mg 2%

Sodium 60mg 3%

Total Carbohydrate 23g 8%

Dietary Fiber 1g 4%

Total Sugars 17g

Includes 13g Added Sugars 26%

Protein 1g

Vitamin D 0mcg 0%

Calcium 180mg 15%

Iron 0.1mg 0%

Potassium 40mg 0%

\*The % Daily Value (DV) tells you how much  
a nutrient in a serving of food contributes to  
a daily diet. 2,000 calories a day is used for  
general nutrition advice.

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP

CÔNG TY  
TNHH  
LOTTE VIỆT NAM

Tổng Giám Đốc  
OGAWA TAKAAKI

## Koala's March Strawberry (Biscuits with Strawberry Cream Filling) (LOTTE®)

**Ingredients:** White Cream Filling 60% (Fully Hydrogenated Palm Kernel Oil, Palm Oil, Palm Kernel Oil, Fully Hydrogenated Rapeseed Oil, Sugar, Lactose, Demineralized Whey Powder, Skim Milk Powder, Emulsifier (INS 322(i)), Wheat Flour 19%, Corn Starch 6%, Shortening 6% (Refined Palm Oil, Refined Palm Stearin, Refined Palm Kernel Oil, Emulsifier (INS 471), Antioxidant (INS 307b, INS 307c)), Sugar 4%, Whole Egg 2%, Invert Sugar 1% (Sucrose, Glucose, Fructose), Stabilizer (INS 170(i)), Raising Agent (INS 503(ii), INS 500(ii)), Salt, Artificial Flavor (Strawberry Flavor, Milk Flavor, Vanilla Flavor), Natural Color (INS 150a), Acidity Regulator (INS 330), Strawberry Powder 0.06%, Artificial Color (INS 129).

### Allergen and Warning Information:

- Contains Wheat, Milk, Egg and Soy.
- May Contains Cereals with gluten, Tree nuts, Lupin, Sunflower lecithin and Orange.
- Do not consume if the product is damaged or expired.

## Nutrition Facts

1 serving per container  
Serving size 1 box (37g)

Amount per serving  
**Calories 200**

% Daily Value\*

Total Fat 11g 14%

Saturated Fat 8g 40%

Trans Fat 0g

Cholesterol < 5mg 2%

Sodium 80mg 3%

Total Carbohydrate 23g 8%

Dietary Fiber 1g 4%

Total Sugars 17g

Includes 13g Added Sugars 26%

Protein 1g

Vitamin D 0mcg 0%

Calcium 180mg 15%

Iron 0.1mg 0%

Potassium 40mg 0%

\*The % Daily Value (DV) tells you how much a nutrient in a serving of food contributes to a daily diet. 2,000 calories a day is used for general nutrition advice.



Manufacturing date and Best before date  
(Please find on package DDMMYYYY) Net wt. 37g  
**Manufactured by: Thai Lotte Co., Ltd.**  
700/830 Moo 6, Tambol Nongtamlung,  
Amphur Panthong, Chonburi 20160 Thailand  
Tel. (+66) 2029-1415  
**Storage Method: Please keep in cool dry place,**  
avoid direct sunlight and high temperature

Imported by: GBA Corporation Sdn Bhd  
Wisma GBA 2, Lot 8, Jalan PPU 3, Taman  
Perindustrian Puchong Utama, 47100 Puchong,  
Selangor, Malaysia Tel: +603-80228888  
[www.gbaglobal.com](http://www.gbaglobal.com)  
Imported by: MATRIX STAR MARKETING PTE LTD  
24 Sin Ming Lane #02-103 Midview City Singapore  
573970 <http://matrixstar.com.sg/>  
Imported By: PARVATI TEXTILES CENTRE  
Unit 1, Blk D, Spg 68, Jln Perusahaan, Kg. Sg.  
Durian, Serasa, Muara BT1728,  
Negara Brunei Darussalam.

2136  
NG  
NH  
VIET  
TQT-TPA

11  
N  
N  
U  
11

## BÁNH GẤU KOALA'S MARCH NHẬN KEM DẦU

- Thành phần:** Hỗn hợp kem trắng 60% (dầu hạt cọ hydro hóa hoàn toàn, dầu cọ, dầu hạt cọ, dầu hạt cải hydro hóa hoàn toàn, đường, lactose, bột whey khử khoáng, sữa bột tách béo, chất nhũ hóa (INS 322(ii)), bột mì 19%, tinh bột bắp 6%, shortening 6% (dầu cọ tinh luyện, dầu cọ đặc, dầu hạt cọ tinh luyện, chất nhũ hóa (INS 471), chất chống oxy hóa (INS 307b, INS 307c)), đường 4%, trứng 2%, đường nghịch đảo 1% (sucrose, glucose, fructose), chất ổn định (INS 170(ii)), chất tạo xốp (INS 503(ii), INS 500(ii)), muối, hương liệu nhân tạo (hương dâu, hương sữa, hương vani), chất tạo màu tự nhiên (INS 150a), chất điều chỉnh độ axit (INS 330), bột dầu 0,06%, chất tạo màu nhân tạo (INS 129).
- Thông tin lưu ý:** Sản phẩm có chứa lúa mì, sữa, trứng và đậu nành.
- Có thể chứa gluten từ ngũ cốc, các loại hạt, đậu lupin, lecithin từ hạt hướng dương và cam.
- Không sử dụng khi có dấu hiệu hư hỏng hoặc đã hết hạn sử dụng.
- Thông tin dinh dưỡng cho 1 khẩu phần ăn (37 g):** Năng lượng 205 kcal; Chất đạm 1,38 g; Carbohydrat 25,3 g; Đường tổng số 15,0 g; Chất béo 11,0 g; Natri 82,5 mg.
- Ngày sản xuất (ngày, tháng, năm):** Xem Manufacturing Date;
- Hạn sử dụng (ngày, tháng, năm):** Xem Best Before in trên bao bì.
- Hướng dẫn sử dụng:** Dùng ăn trực tiếp.
- Hướng dẫn bảo quản:** Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp và nhiệt độ cao.

## Khối lượng tịnh: 222 g (37 g x 6 hộp)

- Thương nhân nhập khẩu, phân phối và chịu trách nhiệm về sản phẩm:**
- Công ty TNHH Lotte Việt Nam. Địa chỉ: Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phường Thủ Dầu Một, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam – Điện thoại: 0274-3827470.
- Số điện thoại tư vấn khách hàng:** 028-38479616.
- Nhà sản xuất:** Công ty TNHH Lotte Thái Lan. 700/830 khu số 6, Tambol Nongtamlung, Amphur Panthong, Chonburi 20160, Thái Lan.
- Xuất xứ:** Thái Lan. **Tự công bố sản phẩm số:** 08-BK/LTV/2025.

## ~KOALA'S MARCH STRAWBERRY (BISCUITS WITH STRAWBERRY CREAM FILLING) (LOTTE®)

- Ingredients:** White Cream Filling 60% (Fully Hydrogenated Palm Kernel Oil, Palm Oil, Palm Kernel Oil, Fully Hydrogenated Rapeseed Oil, Sugar, Lactose, Demineralized Whey Powder, Skim Milk Powder, Emulsifier (INS 322(ii)), Wheat Flour 19%, Corn Starch 6%, Shortening 6% (Refined Palm Oil, Refined Palm Stearin, Refined Palm Kernel Oil, Emulsifier (INS 471), Antioxidant (INS 307b, INS 307c)), Sugar 4%, Whole Egg 2%, Invert Sugar 1% (Sucrose, Glucose, Fructose), Stabilizer (INS 170(ii)), Raising Agent (INS 503(ii), INS 500(ii)), Salt, Artificial Flavor (Strawberry Flavor, Milk Flavor, Vanilla Flavor), Natural Color (INS 150a), Acidity Regulator (INS 330), Strawberry Powder 0.06%, Artificial Color (INS 129).
- Allergen and Warning Information:** Contains Wheat, Milk, Egg and Soy.
- May Contains Cereals with gluten, Tree nuts, Lupin, Sunflower lecithin and Orange.
- Do not consume if the product is damaged or expired.
- Storage Method:** Please keep in cool dry place, avoid direct sunlight and high temperature

## ~For Hong Kong Market 適用於香港市場

- Lotte Koala's March Strawberry Flavoured Biscuits 樂天士多啤梨味小熊餅**
- Ingredients:** White Cream Filling(Fully Hydrogenated Palm Kernel Oil, Palm Oil, Palm Kernel Oil, Fully Hydrogenated Rapeseed Oil, Sugar, Lactose, Demineralized Whey Powder, Skim Milk Powder, Emulsifier(E322)), Wheat Flour, Corn Starch, Shortening(Refined Palm Oil, Refined Palm Stearin, Refined Palm Kernel Oil, Emulsifier(E471), Antioxidant(E307)), White Sugar, Whole Egg, Invert Sugar, Stabilizer(E170(ii)), Raising Agents(E503(ii), E500(ii)), Salt, Flavors(Strawberry, Milk, Vanilla), Colors(E150a, E129), Acidity Regulator(E330), Strawberry Powder.
- This product contains wheat, milk, egg and soy products, may contain cereals with gluten, tree nuts and lupin.**
- 配料:** 白忌廉混合物(全氫化棕櫚仁油, 棕櫚油, 棕櫚仁油, 全氫化菜籽油, 糖, 乳糖, 脫鹽乳清粉, 脫脂奶粉, 乳化劑(E322)), 小麥粉, 玉米澱粉, 起酥油(精製棕櫚油, 精製棕櫚硬脂, 精製棕櫚仁油, 乳化劑(E471)), 抗氧化劑(E307), 白糖, 雞蛋, 轉化糖, 穩定劑(E170(ii)), 膨脹劑(E503(ii), E500(ii)), 鹽, 調味料(士多啤梨, 牛奶, 雲呢拿), 色素(E150a, E129), 酸度調節劑(E330), 士多啤梨粉。
- 本產品含有小麥, 奶類, 蛋類和大豆製品, 可能含有麩質的穀類, 木本堅果和羽扇豆。**



3.5mm 8

852008 300048

3.4mm

PRODUCT OF THAILAND

## ~KOALA'S MARCH STRAWBERRY (BISCUITS WITH STRAWBERRY CREAM FILLING) (LOTTE®)

- Ingredients:** White Cream Filling 60% (Fully Hydrogenated Palm Kernel Oil, Palm Oil, Palm Kernel Oil, Fully Hydrogenated Rapeseed Oil, Sugar, Lactose, Demineralized Whey Powder, Skim Milk Powder, Emulsifier (INS 322(ii)), Wheat Flour 19%, Corn Starch 6%, Shortening 6% (Refined Palm Oil, Refined Palm Stearin, Refined Palm Kernel Oil, Emulsifier (INS 471), Antioxidant (INS 307b, INS 307c)), Sugar 4%, Whole Egg 2%, Invert Sugar 1% (Sucrose, Glucose, Fructose), Stabilizer (INS 170(ii)), Raising Agent (INS 503(ii), INS 500(ii)), Salt, Artificial Flavor (Strawberry Flavor, Milk Flavor, Vanilla Flavor), Natural Color (INS 150a), Acidity Regulator (INS 330), Strawberry Powder 0.06%, Artificial Color (INS 129).
- Allergen and Warning Information:** Contains Wheat, Milk, Egg and Soy.
- May Contains Cereals with gluten, Tree nuts, Lupin, Sunflower lecithin and Orange.
- Do not consume if the product is damaged or expired.
- Storage Method:** Please keep in cool dry place, avoid direct sunlight and high temperature

## ~For Hong Kong Market 適用於香港市場

- Lotte Koala's March Strawberry Flavoured Biscuits 樂天士多啤梨味小熊餅**
- Ingredients:** White Cream Filling(Fully Hydrogenated Palm Kernel Oil, Palm Oil, Palm Kernel Oil, Fully Hydrogenated Rapeseed Oil, Sugar, Lactose, Demineralized Whey Powder, Skim Milk Powder, Emulsifier(E322)), Wheat Flour, Corn Starch, Shortening(Refined Palm Oil, Refined Palm Stearin, Refined Palm Kernel Oil, Emulsifier(E471), Antioxidant(E307)), White Sugar, Whole Egg, Invert Sugar, Stabilizer(E170(ii)), Raising Agents(E503(ii), E500(ii)), Salt, Flavors(Strawberry, Milk, Vanilla), Colors(E150a, E129), Acidity Regulator(E330), Strawberry Powder.
- This product contains wheat, milk, egg and soy products, may contain cereals with gluten, tree nuts and lupin.**
- 配料:** 白忌廉混合物(全氫化棕櫚仁油, 棕櫚油, 棕櫚仁油, 全氫化菜籽油, 糖, 乳糖, 脫鹽乳清粉, 脫脂奶粉, 乳化劑(E322)), 小麥粉, 玉米澱粉, 起酥油(精製棕櫚油, 精製棕櫚硬脂, 精製棕櫚仁油, 乳化劑(E471)), 抗氧化劑(E307), 白糖, 雞蛋, 轉化糖, 穩定劑(E170(ii)), 膨脹劑(E503(ii), E500(ii)), 鹽, 調味料(士多啤梨, 牛奶, 雲呢拿), 色素(E150a, E129), 酸度調節劑(E330), 士多啤梨粉。
- 本產品含有小麥, 奶類, 蛋類和大豆製品, 可能含有麩質的穀類, 木本堅果和羽扇豆。**



3.5mm 8

852008 300048

3.4mm

PRODUCT OF THAILAND

Net Weight : 222 g (37 g x 6 boxes)

